

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Gói 1: Vật tư bảo dưỡng 06 tháng đầu năm 2026 các trang thiết bị mặt đất

Gói 2: Bảo dưỡng xe cứu hỏa, thiết bị bảo dưỡng hạ tầng và sửa chữa TTBMĐ 6 tháng đầu năm 2026

Cảng hàng không quốc tế Phú Bài – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi Hạng mục mua sắm: “Vật tư bảo dưỡng 06 tháng đầu năm 2026 các trang thiết bị mặt đất” và “Bảo dưỡng xe cứu hỏa, thiết bị bảo dưỡng hạ tầng và sửa chữa TTBMĐ 6 tháng đầu năm 2026”

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa:

➤ **Danh mục hàng hóa:**

I. Vật tư bảo dưỡng 06 tháng đầu năm 2026 các trang thiết bị mặt đất

Stt	Tên vật tư	Mã vật tư	SL	Đvt
Vật tư thay thế				
1	Đồng hồ đếm giờ	LD13F1 (10-80VDC) hoặc tương đương	5	Cái
2	Lưỡi gạt nước kính lái	chổi gạt mưa dài 35-70cm (576426 Valeo hoặc tương đương)	20	Cái
3	Bóng đèn ghim dây tóc	S25 12v-24v	10	Cái
4	Bóng đèn tăng sáng sợi đốt	2 tim 12V trắng DI	10	Cái
5	Bóng đèn	Bóng đèn pha H4 12V	10	Cái
6	Bóng đèn	Bóng đèn pha H4- 24v	10	Cái
7	Bóng đèn	Bóng đèn pha H7-12v	10	Cái
8	Bóng đèn	Bóng đèn pha H7-24V	10	Cái
9	Đèn xoay/ đèn tín hiệu hành trình	0-30 vdc	5	Cái
10	Đèn pha	Bóng halogen	5	Cái
11	vòng bi (mai ơ dolly trước)	6206ZZ	20	Cái
12	vòng bi (mai ơ dolly sau)	6207ZZ	20	Cái
13	Gas 134	12kg	1	Bình
14	Nắp chụp coil (đầu kết nối)	dùng cho các van điện xe nâng hàng	10	Cái
15	Van điện từ	Loại 5 cửa 24V (dùng cho xe xinfu)	6	Cái

16	ống hơi (ống dẫn khí nén)	Phi 8 mm, loại chịu nhiệt	20	Mét
17	ống hơi (ống dẫn khí nén)	Phi 10 mm, loại chịu nhiệt	20	Mét
18	Cơ nối hơi	các loại	20	Cái
19	Nước làm mát		40	Lít
20	Dầu thắng	Dot 4	10	Lít
21	Dầu hộp số xe TLD TMX 150	SAE30	36	Lít
22	Dầu hộp số tự động	ATF	24	Lít
PHẦN LỘC BẢO DƯỠNG				
1. XE BĂNG CHUYỀN TỰ HÀNH GUANGTAI (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W9137Z/C1511/P502039 hoặc tương đương	1	Cái
2. XE BĂNG CHUYỀN TỰ HÀNH WEIHAI HUI-11008 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W9137Z/C1511/P502039 hoặc tương đương	1	Cái
3. XE BĂNG CHUYỀN TỰ HÀNH TUG 660 HUI-11007 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái
4. XE BĂNG CHUYỀN KHÔNG TỰ HÀNH TIMSAN HUI-11006 (1 XE)				
1	Lọc gió	A52230/P903708/AF26681 hoặc tương đương	1	Cái
5. XE BĂNG CHUYỀN TỰ HÀNH TLD NLB HUI-11009 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái
6. XE BĂNG CHUYỀN TỰ HÀNH TLD NLB HUI-11010 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái
7. XE ĐẦU KÉO TOYOTA HUI-11201, HUI-11202, HUI-11207, HUI-11208, HUI-11209, HUI-11210 (6 Xe)				
1	Lọc nhớt	W940/C-1803 hoặc tương đương	6	Cái
8. XE CẤP ĐIỆN ISUZU - TLD HUI-11410 (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe (lọc lõi)	P502597/HU7074X hoặc tương đương	1	Cái
2	Lọc nhớt đặc chủng	W9134/P550428 hoặc tương đương	1	Cái
9. XE CẤP ĐIỆN IVECO - GUINAULT HUI-11411 (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe	(Baldwin B281) (P550166) hoặc tương đương	1	Cái
2	Lọc nhớt đặc chủng	W962/R010014 hoặc tương đương	1	Cái
10. XE THANG TỰ HÀNH MALLAGHAN HUI-10102 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái
11. XE THANG TỰ HÀNH TLD 580 (3 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái
12. XE THANG KHÔNG TỰ HÀNH TIMSAN HUI-10111 (1 XE)				
1	Lọc gió	A52230/P903708/AF26681 hoặc tương đương	1	Cái
13. XE THANG HÀNH KHÁCH KHÔNG TỰ HÀNH MIDICAR HUI-				

10112 (1 XE)				
1	Lọc gió	C1233 hoặc tương đương	1	Cái
14. XE THANG HK CÓ GẮN SÀN KHUYẾT TẬT HUI-101106 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W9137Z/C1511/P502039 hoặc tương đương	1	Cái
15. XE KHỞI ĐỘNG KHÍ GUINAULT GS300 HUI-11503 (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe	P551102/ W111021) hoặc tương đương	1	Cái
2	Lọc nhớt đặc chủng	(LF 4112) (W111021) hoặc tương đương	1	Cái
16. XE KHỞI ĐỘNG KHÍ AIRMAK HUI-115.01 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	LF14001NN hoặc tương đương	1	Cái
17. XE CHỖ KHÁCH COBUS 3000 (2 XE)				
1	Lọc nhớt máy sau	W 7120/P550335 hoặc tương đương	2	Cái
2	Lọc nhớt đầu xe	(HU931/5X) (P550768) hoặc tương đương	2	Cái
18. XE CHỖ KHÁCH XINFA 6300 HUI-10724 (1 XE)				
1	Lọc nhớt máy phụ	(P550835) (C-85180) hoặc tương đương	1	Cái
2	Lọc nhớt máy chính	W962/R010014 hoặc tương đương	1	Cái
19. XE VỆ SINH TÀU BAY TLD (1 XE)				
1	Lọc nhớt	O-8212 (P502058) hoặc tương đương	1	Cái
20. XE CẤP NƯỚC SẠCH TLD HUI-105.01 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	P502042 hoặc tương đương	1	Cái
21. XE NÂNG HÀNG 3.5T (2 XE HUI-10903, HUI-10906)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	2	Cái
22. XE NÂNG HÀNG 7 TẤN AIR MARREL HUI-10905 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái
23. XE NÂNG HÀNG 7 TẤN TREPEL HUI-10901 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái
24. XE KÉO ĐẨY TLD 150 HUI-11801 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái
25. XE KÉO ĐẨY TLD 250 HUI-11803 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W9134/P550428 hoặc tương đương	1	Cái
26. XE KÉO ĐẨY SCHOPF HUI-11804 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W962/R010014 hoặc tương đương	1	Cái
27. XE CẤP KHÍ LẠNH TLD HUI-10801 (1 XE)				
1	Lọc nhớt đầu xe	P502042 hoặc tương đương	1	Cái
28. XE NÂNG XÚC LẬT TOYOTA (1 XE)				
1	Lọc nhớt	W 7120/P550335 hoặc tương đương	1	Cái

II. Bảo dưỡng xe cứu hỏa, thiết bị bảo dưỡng hạ tầng và sửa chữa TTBMĐ 6 tháng đầu năm 2026

STT	TÊN GỌI	MÔ TẢ	Đơn vị tính	Số lượng
PHẦN BẢO DƯỠNG				
1- XE LU HUI-134.01 (1 XE)				
1	Lọc nhớt	P550428 hoặc tương đương	Cái	1
2	Lọc nhiên liệu	W962/7 hoặc tương đương	Cái	1
3	Lọc tách nước	WK940/20 hoặc tương đương	Cái	1

4	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
2- XE TẢI HINO 4 TẤN TỰ ĐÓ 68C-069.61 (1 XE)				
5	Lọc dầu tinh	23304-78091 hoặc tương đương	Cái	1
6	Lọc nhiên liệu thô	23304-78225 hoặc tương đương	Cái	1
7	Lọc nhớt	15613-EV015 hoặc tương đương	Cái	1
8	Lọc gió	17801-0W032 hoặc tương đương	Cái	1
9	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
3 - XE VỆ SINH SÂN ĐƯỜNG IVECO-SCHMIDT AS990 HUI-125.01 (1 XE)				
10	Lọc nhớt (dầu xe)	2992242 (BT7237) (LF16015) (P550520) hoặc tương đương	Cái	1
11	Lọc nhớt (đặc chủng)	E161H01 (P550761) (HU945/2X) hoặc tương đương	Cái	1
12	Lõi lọc khô khí nén	E9560-0202 hoặc tương đương	Cái	1
13	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
4 - XE CẮT CỎ KHU BAY JOHN DEERE 5055E HUI-123.04 (1 XE)				
14	Lọc nhớt	P550020 (T19044) hoặc tương đương	Cái	1
15	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
5 - XE TƯỚI ISUZU (1 XE)				
16	Lọc nhớt	C1513 hoặc tương đương	Cái	1
17	Lọc nhiên liệu	8-98274487-0 hoặc tương đương	Cái	1
18	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
6 - XE TẢI 1.9T 75C-07546 (1 XE)				
19	Lọc nhớt	C1012 (P502008) hoặc tương đương	Cái	1
20	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
7 - XE TOYOTA ALTIS 4 CHỖ 75A-146.80 (1 XE)				
21	Lọc nhớt	W68/3 hoặc tương đương	Cái	1
22	Cụm lọc xăng	MFFT137 (77024-02142) hoặc tương đương	Cụm	1
23	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
8 - XE NÂNG NGƯỜI TRÊN CAO HUI-119.01 (1 XE)				
24	Lọc nhiên liệu	01174482 (550588) hoặc tương đương	Cái	1
25	Lọc nhớt	01183575 (962/2), (LF3784) (0818) hoặc tương đương	Cái	1
26	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
9 - XE XÚC ĐẤT HUI 13501 (1 XE)				

27	Lọc nhớt	VA32G4001100J1M (JX1013A), (C-5614), (P550086) hoặc tương đương	Cái	1
28	Lọc nhiên liệu	VA3436204100J1M (FC-18052) hoặc tương đương	Cái	1
29	Lọc nhiên liệu thô	4676385 (P502423) hoặc tương đương	Cái	1
30	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
10. XE CỨU HỎA MER-BEN ZIEGLER HUI-12110 (1 XE)				
31	Lọc nhớt	P550453 hoặc tương đương	Cái	1
32	Lọc tách nước khí nén/Lõi lọc khô khí nén	(W432410020) hoặc tương đương	Cái	1
33	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
11. XE CỨU HỎA OSHKOSH (1 XE)				
34	Lọc nhớt	P551670 hoặc tương đương	Cái	1
35	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
12. XE CỨU HỎA ROSENBAUER PANTHER HUI -12111 (1 XE)				
36	Lọc nhớt tinh	Volvo 21707132	Cái	1
37	Lọc nhớt thô	Volvo 21707134	Cái	2
38	Lọc tách nước khí nén/Lõi lọc khô khí nén	W4329012232 hoặc tương đương	Cái	2
39	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
13. XE HYUNDAI 29 CHỖ 75B-00664 (1 XE)				
40	Lọc nhớt	Theo mẫu	Cái	1
41	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
14. XE HYUNDAI 29 CHỖ 75B-00252 (1 XE)				
42	Lọc nhớt	Theo mẫu	Cái	1
43	Công bảo dưỡng	theo checklist đính kèm bảo dưỡng cấp 6 tháng	Gói	1
15. Máy hàn nhựa đường MIRA 3 COMPLEX TICAB				
44	Công bảo dưỡng	Bảo dưỡng cấp 6 tháng	Thiết bị	1
16. Máy cắt KC20				
45	Công bảo dưỡng	Bảo dưỡng cấp 6 tháng	Thiết bị	1
17. Máy đầm bàn MIKASA MVC-T90H				
46	Công bảo dưỡng	Bảo dưỡng cấp 6 tháng	Thiết bị	1
PHẦN SỬA CHỮA				
18. XE KHỞI ĐỘNG KHÍ HUI-11503				

47	Sửa chữa kim phun điện tử	Cái	4
19. XE CẤP KHÍ LẠNH HUI-10801			
48	Sửa chữa kim phun điện tử	Cái	4
20. XE THANG HUI-10108			
49	Sửa chữa động cơ	Gói	1
50	Cuộn hút tắt máy (Rơ le mở dầu)	Cái	1
21. XE NÂNG HÀNG AIRMARELL 3,5T HUI -10903			
51	Cuộn hút tắt máy (Rơ le mở dầu)	Cái	1
22. XE BĂNG CHUYỀN GUANGTAI HUI-11005			
52	Sửa chữa hệ thống phanh	Gói	1
23. Xe đầu kéo Toyota HUI-11210			
53	Sửa chữa hệ thống phanh	Gói	1
24. Xe cấp khí nóng HUI-11501			
54	Đồng hồ (báo vòng tua máy)	Cái	1

1.2 Yêu cầu về thời gian thực hiện:

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian/ tiến độ: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm thực hiện: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

1.3 Yêu cầu về thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản
- Kế hoạch thanh toán:
 - Thanh toán 100% (tạm ứng không quá 20% sau khi ký hợp đồng và Cảng nhận được giấy đề nghị tạm ứng) giá trị hợp đồng sau khi hoàn thành công việc và cung cấp đầy đủ biên bản nghiệm thu và các chứng từ liên quan.

1.4 Yêu cầu giá và đồng tiền chào giá:

- Giá: đề nghị nhà thầu chào giá trọn gói, đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, nghiệm thu và bàn giao tại Cảng HKQT Phú Bài.
- Đồng tiền chào giá và thanh toán: VNĐ
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản

1.5 Yêu cầu về hiệu lực hồ sơ chào giá:

- Thời gian có hiệu lực của HSCG tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện của cơ quan, đơn vị và đóng dấu.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

2.1 Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: từ ngày 17/06/2026 đến trước 10h00 ngày 22/06/2026.

2.2 Phương thức gửi hồ sơ chào giá:

- Đơn vị chào giá nộp Hồ sơ chào giá trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời hạn hết hạn gửi hồ sơ chào giá. Các báo giá được gửi đến sau thời hạn gửi hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét.

- Địa chỉ của bên mời chào giá:

+Tên công ty: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài – TCT Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

+ Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Tổ 10, phường Phú Bài, thành phố Huế.

+ Nơi nhận hồ sơ: Văn thư Cảng (tầng 1 Nhà điều hành – Cảng HKQT Phú Bài).

+ Điện thoại: 0234.3861131

2.3 Thành phần và quy cách hồ sơ chào giá:

- **Gói 1: Vật tư bảo dưỡng 06 tháng đầu năm 2026 các trang thiết bị mặt đất**

+ Đơn chào giá (mẫu số 1)

+ Bảng báo giá (theo mẫu đơn vị chào giá)

+ Hồ sơ chào giá phải được đóng gói cẩn thận trọng một bì thư và niêm phong. Bên ngoài ghi thông tin địa điểm nhận hồ sơ chào giá với nội dung “Hồ sơ chào giá hạng mục mua sắm: “Vật tư bảo dưỡng 06 tháng đầu năm 2026 các trang thiết bị mặt đất””

- **Gói 2: Bảo dưỡng xe cứu hỏa, thiết bị bảo dưỡng hạ tầng và sửa chữa TTBMĐ 6 tháng đầu năm 2026**

+ Đơn chào giá (mẫu số 1)

+ Bảng báo giá (theo mẫu đơn vị chào giá)

+ Hồ sơ chào giá phải được đóng gói cẩn thận trọng một bì thư và niêm phong. Bên ngoài ghi thông tin địa điểm nhận hồ sơ chào giá với nội dung “Hồ sơ chào giá hạng mục mua sắm: “Bảo dưỡng xe cứu hỏa, thiết bị bảo dưỡng hạ tầng và sửa chữa TTBMĐ 6 tháng đầu năm 2026””

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Phú Bài – TCT Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

- Người liên hệ: Ông Trần Doãn Bảo, số điện thoại: 0906456800.

- Mọi liên hệ, thắc mắc liên quan tới công việc trong thời hạn nộp hồ sơ chào giá (trong giờ hành chính).

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (Cam kết bằng văn bản).

Phú Bài, ngày 17 tháng 6 năm 2026

TL. GIÁM ĐỐC CẢNG
TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT HẠ TẦNG



Lương Ngọc Sơn

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: ____/____/2026

Hạng mục mua sắm: “Vật tư bảo dưỡng 06 tháng đầu năm 2026 các trang thiết bị mặt đất”.

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá, chúng tôi (...) cam kết thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ Hạng mục mua sắm: “Vật tư bảo dưỡng 06 tháng đầu năm 2026 các trang thiết bị mặt đất” theo đúng yêu cầu của thông báo mời chào giá.

1. Thời gian thực hiện hợp đồng:
2. Hình thức Hợp đồng:
3. Địa điểm thực hiện:
4. Phương thức thanh toán:
5. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực:
6. Hồ sơ tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm kèm theo bao gồm:

Chúng tôi cam kết:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động hợp pháp;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;
- Những thông tin kê khai trong đơn chào giá là trung thực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Pháp luật.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi bảo đảm sẽ thực hiện hợp đồng đúng theo yêu cầu của thông báo mời chào giá và đúng theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: ____/____/2026

Hạng mục mua sắm: “Bảo dưỡng xe cứu hỏa, thiết bị bảo dưỡng hạ tầng và sửa chữa TTBMĐ 6 tháng đầu năm 2026”.

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá, chúng tôi (....) cam kết thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ Hạng mục mua sắm: “Bảo dưỡng xe cứu hỏa, thiết bị bảo dưỡng hạ tầng và sửa chữa TTBMĐ 6 tháng đầu năm 2026” theo đúng yêu cầu của thông báo mời chào giá.

1. Thời gian thực hiện hợp đồng:
2. Hình thức Hợp đồng:
3. Địa điểm thực hiện:
4. Phương thức thanh toán:
5. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực:
6. Hồ sơ tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm kèm theo bao gồm:

Chúng tôi cam kết:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động hợp pháp;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;
- Những thông tin kê khai trong đơn chào giá là trung thực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Pháp luật.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi bảo đảm sẽ thực hiện hợp đồng đúng theo yêu cầu của thông báo mời chào giá và đúng theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]